

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2022

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Lý Thanh Chiều.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lý Thị Thu K, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T là Luật sư của Văn phòng luật sư Việt Út thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 138, ấp 3, thị trấn P, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Mai T, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Lý Thị Thu K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thu K và Anh Mai T chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14 tháng 01 năm 2012. Hôn nhân của chị K và anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị K, anh Th chung sống tại ấp Bắc Dền, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chị K, anh Th chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 11 năm 2021 chị K, anh Th bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bên cạnh đó, chị K còn nghe bạn của anh Th cho biết, anh Th còn quen biết người phụ nữ khác bên ngoài, anh Th không quan tâm, chăm sóc vợ con. Mặc dù, chị K và anh Th đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên chị K và anh Th đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống Chị Lý Thị Thu K và Anh Mai T có hai người con chung tên Mai Lý Lễ Giáo (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Trinh (nữ, sinh ngày 20-7-2016), cả hai cháu Mai Lý Lễ Giáo và Mai Lý Kiều Trinh đều đang sống cùng với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Lý Lễ Giáo (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Trinh (nữ, sinh ngày 20-7-2016) cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Giáo, cháu Trinh.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn T trình bày: Thấy rằng chị K và anh Th trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng đều không được và anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại Biên bản ghi ý kiến của cháu Mai Lý Lễ G và Mai Lý Kiều Tr cùng lập ngày 05 tháng 4 năm 2022 các cháu đều trình bày như sau:* Hiện nay cháu G và cháu Tr đang sống cùng với chị K, hằng ngày chị K là người đưa đón các cháu đi học. Còn anh Th đi làm ăn xa các cháu thường ít được gặp anh Thiên. Nếu chị K và anh Th không còn sống chung với nhau thì cháu Giáo, cháu Trinh có nguyện vọng được sống cùng với Chị Lý Thị Thu K vì chị K quan tâm, chăm sóc các cháu và hiện nay các cháu học hành ổn định, thích nghi với môi trường sống hiện tại. Đồng thời các cháu không yêu cầu gì đối với Anh Mai T

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:*

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự,

việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Lý Thị Thu K, về việc chị K yêu cầu ly hôn với anh Th và chị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Lý Lễ G (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Tr (nữ, sinh ngày 20-7-2016) đến đủ 18 (mười tám) tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Còn về tài sản chung, nợ chung chị K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lý Thị Thu K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn Anh Mai T vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Chị Lý Thị Thu K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn Chị Lý Thị Thu K và bị đơn Anh Mai T, có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Bắc Dền, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thu K và Anh Mai T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị K, anh Th tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14 tháng 01 năm 2012 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị K trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong

đời sống hôn nhân và anh Th có quen biết người phụ nữ khác bên ngoài, không lo cho gia đình, vợ con và sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn chị K đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như muốn cho các con có được một gia đình có đủ cả cha lẫn mẹ nhưng không thành và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay Chị Lý Thị Thu K vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Thiên. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa chị K, anh Th đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Lý Thị Thu K được ly hôn với Anh Mai T.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của Chị Lý Thị Thu K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Lý Lễ Giáo (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Trinh (nữ, sinh ngày 20-7-2016) đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Nhận thấy, từ khi chị K, anh Th sống ly thân cho đến nay thì cháu Giáo, cháu Trinh đều do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Giáo, cháu Trinh có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với Chị Lý Thị Thu K.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Giáo, cháu Trinh, đồng thời các cháu đều là nữ, nên việc giao cháu Giáo, cháu Trinh cho Chị Lý Thị Thu K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tiếp tục giao Mai Lý Lễ Giáo (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Trinh (nữ, sinh ngày 20-7-2016) cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Giáo, cháu Trinh đủ 18 tuổi. Bị đơn Anh Mai T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”*. Đáng lẽ ra, anh Th là người không trực tiếp nuôi các con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị K trình bày, hiện tại chị K có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng/tháng, từ khi chị K, anh Th sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay thì chị K luôn chăm sóc tốt về mọi mặt cho cháu G, cháu Tr và chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị Thu K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Lý Thị Thu K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Chị Lý Thị Thu K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thu K được ly hôn với Anh Mai T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Mai Lý Lễ G (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Tr (nữ, sinh ngày 20-7-2016) cho Chị Lý Thị Thu K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Mai Lý Lễ G, Mai Lý Kiều Tr đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai T không cấp dưỡng nuôi cháu Mai Lý Lễ G (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Tr (nữ, sinh ngày 20-7-2016).

2.3 Sau khi ly hôn, Anh Mai T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Mai Lý Lễ G (nữ, sinh ngày 20-11-2012) và Mai Lý Kiều Tr (nữ, sinh ngày 20-7-2016), Chị Lý Thị Thu K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Mai T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị Thu K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lý Thị Thu K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Chị Lý Thị Thu K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003617, ngày 11 tháng 3 năm 2022, Chị Lý Thị Thu K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**







